

Bản án số: 33/2024/HS-ST  
Ngày 24/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Việt Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị T Hường

Ông Nguyễn Việt Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Trung N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1976 tại huyện Văn Yên, tỉnh Y; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Y; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Thái (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1943; Vợ: Bùi Thị Nga, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: + Tại Bản án số 12/2015/HSST ngày 06/02/2015 Nguyễn Trung N bị Tòa án nhân thành phố Y, tỉnh Y xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày, thi hành xong án phí ngày 25/3/2015). + Tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 18/04/2017 (áp dụng tình tiết tái phạm) Nguyễn Trung N bị Tòa án nhân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án này xác định Bản án số 12/2015/HSST ngày 06/02/2015 là tiền án (chấp hành xong hình phạt ngày 08/05/2018, thi hành xong án phí tháng 6/2017). + Tại Bản án số 50/2019/HSST ngày 14/11/2019 Nguyễn Trung N bị Tòa án nhân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án xác định N phạm tội Tội trường hợp tái phạm nguy hiểm (chấp hành xong hình phạt ngày 04/2/2022, thi

hành xong án phí ngày 27/04/2020); Nhân thân: + Tại Bản án số 47/HSST ngày 16/11/2000 Nguyễn Trung N bị Tòa án nhân dân thị xã Y, tỉnh Y xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); + Tại Bản án số 84/2011/HSST ngày 17/08/2011 Nguyễn Trung N bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

*Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên Nguyễn Trung N, sinh năm 1981, ở Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Y đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sáng ngày 11/12/2023, Nguyễn Trung N, sinh năm 1981 ở Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Y có sang nhà chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984 ở Tổ 7, phường Y, thành phố Y, tỉnh Y (chị H là bạn của N) và hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh BKS 21B2-326.04 của chị H để đi làm và được chị H đồng ý. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/12/2023, Nguyễn Trung N điều khiển xe mô tô đi từ nhà đi đến tỉnh Phú Thọ, mục đích N là tìm nhà dân ven đường có sơ hở trong quản lý tài sản để trộm cắp. Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, N đi đến địa phận khu C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thì thấy nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981, ở khu C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đang mở cửa nhưng quan sát thấy trong nhà không có ai. N dừng xe lại và đi vào cửa gọi “*chủ nhà ơi*” nhưng không thấy ai trả lời. N nghĩ rằng chủ nhà đi vắng hoặc đang ngủ nên N nảy sinh ý định đi vào bên trong tìm tài sản để trộm cắp. N đi thẳng vào trong phòng khách thì thấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 màu bạc của chị T đang để trên kệ trong phòng khách. N cầm chiếc điện thoại trên đúc vào túi quần phải rồi đi ra điều khiển xe máy về nhà tại thành phố Y. Trên đường về nhà N đã tắt máy, tháo sim điện thoại mà N vừa trộm cắp được ra cất ở trong người để tránh bị phát hiện. Khi về đến nhà thì N cho điện thoại trên vào một chiếc cặp (sim điện thoại N vẫn cất trong người) rồi sang nhà chị H chơi và mang chiếc cặp trên theo. Sau đó N để lại chiếc cặp trên ở trong nhà của chị H (chị H không biết việc N trộm cắp tài sản và giấu tài sản vừa trộm cắp được ở trong nhà của chị). N đã dự định chờ một thời gian sau sẽ sang lấy chiếc điện thoại trên để đem đi bán lấy tiền tiêu xài.

Về phía chị T, sau khi phát hiện bị mất điện thoại chị đã làm đơn trình báo đến cơ quan công an để được giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận tin

báo, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành xác minh theo quy định.

Ngày 11/12/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trung N. Kết quả khám xét không T giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 12/12/2023 chị H biết được thông tin N có hành vi trộm cắp ở huyện Cẩm Khê nên đã kiểm tra chiếc cặp mà N gửi tại nhà chị và phát hiện thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 màu bạc. Nên chị H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê.

Ngày 12/12/2023, Cơ quan CQĐT Công an huyện Cẩm Khê đã yêu cầu định giá tài sản để xác định trị giá chiếc điện thoại của chị T bị N trộm cắp ở trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cẩm Khê kết luận: 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO Reno5 màu bạc mua từ năm 2021 có giá trị là 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan Công an, Nguyễn Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân như đã trình bày ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị trộm cắp và phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra T thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị T là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 màu bạc có giá trị **4.200.000 đồng** (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo là lao động tự do, T nhập không ổn định mức T nhập bình quân của xã T là 4.580.000đồng/tháng.

Bị hại chị Nguyễn Thị T vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Bị cáo N đã trộm cắp tài sản của 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 màu bạc có giá trị **4.200.000 đồng** (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Chị đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị H vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Ngày 11/12/2023 bị cáo N đến nhà chị có hỏi mượn chiếc xe me mô tô BKS 21B2-32604 nhãn hiệu YAMAHA lại xe SIRIUS màu xanh. Bị cáo N mượn xe, đi đâu làm gì, chị không được biết. Chiếc xe này là của chị, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo N. Ngày 12/12/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSCK ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*Về hình phạt chính:*

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/12/2023.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung N.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 12/12/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh, BKS: 21B-326.04 cho chị Đỗ Thị H.

Xác nhận ngày 13/12/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại OPPO Reno5 màu bạc.

Tịch T tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, bên trên có in chữ “Royal”; 01 chiếc quần vải màu đỏ, đen, trắng bên trên có chữ “Suping”; 01 chiếc áo khoác màu đỏ, đen, trắng bên trên có chữ “Suping”;; 02 chiếc giấy vải màu xanh, đế màu trắng, bên trong lót có chữ “Asia”;

*(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 27/3/2024).*

*Về trách nhiệm dân sự:* Do bị hại chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị H không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng hơn 12 giờ 20 phút ngày 11/12/2023, tại nhà chị Nguyễn Thị T ở khu C, xã S, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Trung N đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno5 màu bạc, đã qua sử dụng, có giá trị là 4.200.000đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của chị T.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lần phạm tội này bị cáo N đang có 03 bản án chưa được xóa tích: + Tại Bản án số 12/2015/HSST ngày 06/02/2015 N bị Tòa án nhân thành phố Y, tỉnh Y xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày, thi hành xong án phí ngày 25/3/2015). + Tại Bản án số 17/2017/HSST ngày 18/04/2017 (áp dụng tình tiết tái phạm) N bị Tòa án nhân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bản án này xác định Bản án số 12/2015/HSST ngày 06/02/2015 là tiền án (chấp hành xong hình phạt ngày 08/05/2018, thi hành xong án phí tháng 6/2017). + Tại Bản án số 50/2019/HSST ngày 14/11/2019 N bị Tòa án nhân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án xác định N phạm tội Tội trường hợp tái phạm nguy hiểm (chấp hành xong hình phạt ngày 04/2/2022, thi hành xong án phí ngày 27/04/2020) do vậy hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/12/2023 Tội trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Vụ án Tội loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với bị cáo như sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Ngọc là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly

bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, T nhập thấp, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Trung N là phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác*:

Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, bên trên có in chữ “Royal”; 01 chiếc quần vải màu đỏ, đen, trắng bên trên có chữ “Suping”; 01 chiếc áo khoác màu đỏ, đen, trắng bên trên có chữ “Suping”; 02 chiếc giày vải màu xanh, đế màu trắng, bên trong lót có chữ “Asia” T giữ của bị cáo N là đồ vật bị cáo sử dụng khi trộm cắp tài sản nên cần tịch T tiêu hủy là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại OPPO Reno5 màu bạc T giữ của chị Đỗ Thị H là tài sản của chị Nguyễn Thị T nên ngày 13/12/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại trên là phù hợp cần xác nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh, BKS: 21B2-326.04 T giữ của bị cáo N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này của chị Đỗ Thị H, chị H không biết việc bị cáo N sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên ngày 25/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê trả lại cho chị Đỗ Thị H là phù hợp cần xác nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Do bị hại chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị H không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 13/12/2023.

*Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:*

Xác nhận ngày 12/12/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu hiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh, BKS: 21B-326.04 cho chị Đỗ Thị H.

Xác nhận ngày 13/12/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị T chiếc điện thoại OPPO Reno5 màu bạc.

Tịch T tiêu hủy: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, bên trên có in chữ “Royal”; 01 chiếc quần vải màu đỏ, đen, trắng bên trên có chữ “Suping”; 01 chiếc áo khoác màu đỏ, đen, trắng bên trên có chữ “Suping”; 02 chiếc giấy vải màu xanh, đế màu trắng, bên trong lót có chữ “Asia”; (*Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 27/3/2024*).

*Về trách nhiệm dân sự:* Do bị hại chị Nguyễn Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị H không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Trung N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, TP. Y, tỉnh Y;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Việt D**